

Bản án số: **60/2025/LĐ-PT**
Ngày: 18/4/2025
V/v “Tranh chấp về tiền lương và
bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Thẩm phán: Bà Châu Kim Anh

Bà Phạm Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà
Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án thụ lý số 23/2025/TLPT-LĐ
ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã
hội”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024
của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1271/2025/QĐPT-LĐ
ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Trần Song Nguyên K, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 1 đường M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

2. Bị đơn:

Công ty TNHH P

Trụ sở: 292 đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trịnh Nguyễn Phương A; sinh
năm: 2000, địa chỉ liên lạc: 322/47 đường A, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ
Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 09/4/2024);
Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – Công ty TNHH P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2023, và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn - ông Trần Song Nguyên K trình bày:

Ông K là nhân viên Công ty TNHH P làm việc từ năm 2022 tới nay. Trong thời gian từ ngày 01/4/2023 đến ngày 4/12/2023 (8 tháng), Công ty đã không trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân và các quyền lợi của người lao động cho ông K. Công ty không đưa ra bất kỳ thông báo hoặc lý do nào cho sự chậm trễ này.

Ông K đã ký hợp đồng lao động toàn thời gian số 01112022/PAU-HĐLĐ với mức lương là 80.000.000 đồng. Tổng số tiền theo Hợp đồng lao động công ty còn nợ là 640.000.000 đồng bao gồm thuế và lương thực nhận.

Ông K đã gửi đề nghị hòa giải cho Phòng lao động thuộc U tuy nhiên cả 02 lần hẹn Công ty đều không có mặt.

Nay ông K khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền lương từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 số tiền 640.000.000 đồng. Yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội đến hết ngày 04/12/2023.

Tại các bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn - Công ty TNHH P có bà Trịnh Nguyễn Phương A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần Song Nguyên K làm việc cho công ty TNHH P từ năm 2022, mức lương là 80.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn xác nhận về việc chưa thanh toán lương cho ông K từ 01/4/2023 đến 04/12/2023 số tiền tổng cộng là 640.000.000 đồng.

Do tình hình công ty K1, hiện không có khả năng chi trả nên đề nghị được chậm trả số nợ lương trên. Đến tháng 10/2024 công ty sẽ chi trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn - ông Trần Song Nguyên K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả tiền lương còn thiếu từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 số tiền 640.000.000 đồng và đóng bảo hiểm xã hội cho đến ngày 4/12/2023 theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.000.000 đồng.

Bị đơn – Công ty TNHH P có bà Trịnh Nguyễn Phương A đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đồng thời xác nhận còn nợ lương ông Trần Song Nguyên K số tiền 640.000.000 đồng. Bị đơn đề nghị được khấu trừ nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội của ông K vào số tiền lương mà bị đơn phải thanh toán.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 5 và điểm d, khoản 2, Điều 6; Điều 95 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Trần Song Nguyên K:

Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán tiền lương còn thiếu từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 cho ông Trần Song Nguyên K số tiền: 640.000.000 (sáu trăm bốn mươi triệu) đồng.

Ông Trần Song Nguyên K và Công ty TNHH P có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với mức thu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội cho đến hết ngày 04/12/2023 theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, Bị đơn- Công ty TNHH P nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn không đồng ý thanh toán lương cho nguyên đơn 80.000.000 đồng/tháng, chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn theo mức lương cơ bản là 7.000.000 đồng/tháng (73.000.000 đồng/tháng còn lại là tổng phụ cấp tính theo hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bị đơn yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án lao động sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo, Các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác so với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại Tòa cấp sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn- bà Trịnh Nguyễn Phương A trình bày:*

Theo hợp đồng lao động ký ngày 01/11/2022 giữa Công ty và ông K thì hai bên thỏa thuận mức lương của ông K như sau: lương cơ bản: 7.000.000 đồng, tổng các phụ cấp: 73.000.000 đồng, trong đó: phụ cấp cố định: 35.000.000 đồng/tháng, phụ cấp theo hiệu quả kinh doanh: 38.000.000 đồng/tháng. Tổng lương: 80.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 4/2023 do Công ty K2 không hiệu quả, bị thua lỗ và hiện đã ngừng hoạt động nên Công ty không đồng ý trả phụ cấp lương hiệu suất cho nguyên đơn. Công ty chỉ đồng ý trả cho ông K theo mức lương 42.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 tổng số tiền là 336.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng nêu trên.

* Nguyên đơn-ông Trần Song Nguyên K không đồng ý kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở phúc thẩm như sau:

- Về Đơn kháng cáo của bị đơn: Đơn kháng cáo của bị đơn-Công ty TNHH P trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH P trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Trần Song Nguyên K khởi kiện Công ty TNHH P trả tiền lương còn thiếu và đóng bảo hiểm xã hội. Đây là tranh chấp lao động về “tiền lương và bảo hiểm xã hội”. Công ty TNHH P có trụ sở tại B N, Phường E, Quận C, Thành phố H Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn-Công ty TNHH P

[3.1] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lương còn thiếu từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023

Ngày 01/11/2022 , ông Trần Song Nguyên K và Công ty TNHH P ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 01112022/PAU-HĐLĐ có nội dung: Thời hạn hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày ký, công việc là kỹ sư phần mềm , lương tháng: lương cơ bản: 7.000.000 đồng, tổng các phụ cấp: 73.000.000 đồng, Tổng lương: 80.000.000 đồng/tháng.

Ngày 03/11/2023 ông Trần Song Nguyên K có đơn xin nghỉ việc và được công ty chấp nhận. Ngày 15/11/2023 Công ty có Quyết định số 08/2023/QĐ-PAU về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông K từ ngày 04/12/2023.

Quá trình giải quyết vụ án tại tòa cấp sơ thẩm ông K và Công ty TNHH P đều xác nhận về việc Công ty chưa thanh toán lương cho ông K từ ngày 01/4/2023 đến khi ông K nghỉ việc là ngày 04/12/2023 tổng số tiền là

640.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày mức lương của ông K như sau: lương cơ bản: 7.000.000 đồng, tổng các phụ cấp: 73.000.000 đồng, trong đó: phụ cấp cố định: 35.000.000 đồng/tháng, phụ cấp theo hiệu quả kinh doanh: 38.000.000 đồng/tháng. Tổng lương: 80.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 4/2023 do Công ty K2 không hiệu quả, bị thua lỗ và hiện đã ngừng hoạt động nên Công ty không đồng ý trả phụ cấp lương hiệu suất cho nguyên đơn. Công ty chỉ đồng ý trả cho ông K theo mức lương cơ bản là 42.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 tổng số tiền là 336.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Điều 90 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Bị đơn cho rằng phụ cấp 38.000.000 đồng/tháng được tính theo hiệu quả kinh doanh của Công ty tuy nhiên lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và không phù hợp với thỏa thuận của các bên về tổng tiền lương trong hợp đồng lao động nên hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật lao động năm 2019 thì Công ty TNHH P có nghĩa vụ trả lương cho người lao động như đã thỏa thuận trong Hợp đồng lao động. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán tiền lương còn thiếu ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 số tiền 640.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó, Tòa cấp phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[3.2]. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 theo mức lương 7.000.000 đồng/tháng

Căn cứ điểm c, Khoản 2, Điều 5 và điểm d, Khoản 2, Điều 6 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì ông K và Công ty TNHH P phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Căn cứ vào thông tin đóng bảo hiểm xã hội của ông K và xác nhận của Công ty thì mức lương đóng bảo hiểm xã hội của ông K là 7.000.000 đồng/tháng. Thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động của ông K là ngày 04/12/2023, do đó ông Trần Song Nguyên K và Công ty TNHH P có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với mức thu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội cho đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động là ngày 04/12/2023 theo mức lương là 7.000.000 đồng/tháng. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ nên Tòa cấp phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí lao động sơ thẩm:

Bị đơn- Công ty TNHH P phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4.2] Án phí lao động phúc thẩm:

Bị đơn- Công ty TNHH P phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 296, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm c, Khoản 2, Điều 5 và điểm d, Khoản 2, Điều 6; Điều 90, Điều 95 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Luật bảo hiểm xã hội;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH P. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 12/2024/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Trần Song Nguyên K:

Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán tiền lương còn thiếu từ ngày 01/4/2023 đến ngày 04/12/2023 cho ông Trần Song Nguyên K số tiền: 640.000.000 (Sáu trăm bốn mươi triệu) đồng.

Ông Trần Song Nguyên K và Công ty TNHH P có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với mức thu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 04/12/2023 theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1. Án phí lao động sơ thẩm

Bị đơn – Công ty TNHH P phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 16.800.000 (mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

2.2. Về án phí lao động phúc thẩm.

Bị đơn – Công ty TNHH P phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bị đơn đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040534 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã nộp đủ án phí lao động phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh

**Phạm Thị Thanh
Trúc**

Nguyễn Thị Thoa



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 3, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3, TP.HCM;
- Cục Thi hành án TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Nguyễn Thị Thoa

